

NGÂN HÀNG NHÀ  
NƯỚC  
Số: 14/2009/TT-NHNN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2009

## THÔNG TƯ

### Quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay của người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại ngân hàng chính sách xã hội

Căn cứ Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

Căn cứ Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội;

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định chi tiết thi hành việc hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay của người nghèo và các đối tượng chính sách khác tại Ngân hàng Chính sách xã hội (dưới đây gọi tắt là hỗ trợ lãi suất) như sau:

#### Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng quy định về hỗ trợ lãi suất

1. Toàn bộ khách hàng vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội theo cơ chế cho vay hiện hành được hỗ trợ lãi suất theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư này.
2. Loại cho vay được hỗ trợ lãi suất là các khoản cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của khách hàng vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội được giải ngân trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 5 năm 2009 đến ngày 31 tháng 12 năm 2009.

#### Điều 2. Thời hạn, mức lãi suất và phương thức hỗ trợ lãi suất

1. Thời hạn vay được hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng áp dụng đối với từng khoản vay trong hạn, được tính từ ngày giải ngân đến 31 tháng 12 năm 2011. Không được tính hỗ trợ lãi suất đối với khoảng thời gian khoản vay bị quá hạn trả nợ, gia hạn nợ và khoảng thời hạn vay thực tế vượt quá 24 tháng.
2. Mức lãi suất hỗ trợ cho khách hàng vay:
  - a) Đối với những khoản vay có lãi suất cho vay đang thực hiện lớn hơn 4%/năm: Mức lãi suất hỗ trợ cho khách hàng vay là 4%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay thực tế.
  - b) Đối với những khoản vay có lãi suất cho vay đang thực hiện nhỏ hơn hoặc bằng 4%/năm: Mức lãi suất hỗ trợ là toàn bộ lãi suất tiền vay tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay thực tế (lãi suất cho vay là 0%/năm).
3. Phương thức thực hiện hỗ trợ lãi suất: Khi thu lãi tiền vay, Ngân hàng Chính sách xã hội giảm trừ số lãi tiền vay được hỗ trợ cho khách hàng vay. Đối với các khoản vay thuộc diện được ân hạn (Chương trình Tín dụng đối với học

sinh, sinh viên ...), Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện giảm lãi suất tương ứng với mức và thời gian hỗ trợ lãi suất theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều này ở thời điểm thu lãi.

### **Điều 3. Quy trình và trách nhiệm của khách hàng vay, Ngân hàng Chính sách xã hội**

1. Đối với khách hàng vay có khoản vay được hỗ trợ lãi suất:

a) Sử dụng vốn vay đúng mục đích thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất đã ghi trong Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ (hoặc văn bản có giá trị tương đương). Nếu sử dụng vốn vay không đúng mục đích, thì không được hỗ trợ lãi suất, phải hoàn trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số lãi tiền vay được hỗ trợ trước đó và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện các quy định của Ngân hàng Chính sách xã hội về thủ tục vay vốn và hỗ trợ lãi suất.

c) Đối với khách hàng vay là doanh nghiệp, hợp tác xã, hạch toán khoản chi trả lãi tiền vay theo đúng số tiền lãi phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội, sau khi được hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật.

d) Yêu cầu Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay thực hiện hỗ trợ lãi suất theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư này.

2. Đối với Ngân hàng Chính sách xã hội:

a) Hướng dẫn cụ thể cho khách hàng vay làm thủ tục hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay theo đúng quy định của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư này; không được từ chối hỗ trợ lãi suất, nếu người vay thuộc đối tượng được vay vốn và hỗ trợ lãi suất; định kỳ báo cáo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Bộ Tài chính để kiểm tra, giám sát tình hình hỗ trợ lãi suất.

c) Từ chối các yêu cầu hỗ trợ lãi suất của khách hàng vay không đúng quy định của pháp luật. Bị xử lý theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp hỗ trợ lãi suất không đúng quy định của pháp luật.

d) Khi thu lãi tiền vay, Ngân hàng Chính sách xã hội thực hiện việc giảm trừ số lãi tiền vay phải trả của khách hàng vay bằng với số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật. Trường hợp đến ngày 31 tháng 12 năm 2011, đối với khoản cho vay trung, dài hạn chưa đến kỳ hạn thu lãi tiền vay, thì Ngân hàng Chính sách xã hội phải tính số lãi tiền vay phải trả của khách hàng vay và thực hiện việc giảm trừ số lãi tiền vay bằng với số lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất. Việc tính, hạch toán thu lãi tiền vay được hỗ trợ lãi suất theo quy định của pháp luật.

đ) Lập giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất có xác nhận của khách hàng vay và Ngân hàng Chính sách xã hội (ký tên, đóng dấu) để làm chứng từ kiểm tra, giám sát:

- Giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất được lập thành 02 bản, 01 bản lưu giữ hồ sơ tín dụng, 01 bản gửi cho khách hàng vay.

- Giấy xác nhận hỗ trợ lãi suất có những nội dung: Số Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ (hoặc văn bản có giá trị tương đương) và thời điểm ký kết; tên và địa chỉ của khách hàng vay, Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay; số tài khoản của khách hàng vay; mục đích sử dụng vốn vay; kỳ hạn tính thu lãi cho vay (khoảng thời gian tính thu lãi); thời hạn cho vay và thời hạn được hỗ trợ lãi suất; lãi suất cho vay; dư nợ cho vay được hỗ trợ lãi suất; số lãi tiền vay phải trả tính theo lãi suất trong Giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sản xuất và kế ước nhận nợ (hoặc văn bản có giá trị tương đương); số lãi tiền vay đã hỗ trợ lãi suất cho khách hàng vay (ghi bằng số và bằng chữ); ký tên và đóng dấu của khách hàng vay, Ngân hàng Chính sách xã hội (ký tên đối với khách hàng vay là cá nhân, hộ gia đình).